

CTCP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ
PHÚ NHUẬN
PHU NHUAN JEWELRY
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số: 462/2025/CV-CTY
No.: 462/2025/CV-CTY

TPHCM, ngày 02 tháng 10 năm 2025
Ho Chi Minh City, October 02, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (“Công ty”/“PNJ”)
Name of organization: Phu Nuan Jewelry Joint Stock Company (“the Company”/“PNJ”)
 - Mã chứng khoán/Mã thành viên: PNJ
Stock code/ Broker code: PNJ
 - Địa chỉ: 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 170E Phan Dang Luu, Duc Nuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ: (028) 3995 1703 Fax: (028) 3995 1702
Tel.: (028) 3995 1703 Fax: (028) 3995 1702
 - E-mail: thanh.dtn@pnj.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
Contents of disclosure:
 - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 452/2025/NQ-HDQT-CTY về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2025.
Resolution of the Board of Directors No 452/2025/NQ-HDQT-CTY regarding the approval of the result of share issuance under the employee stock option program for the year 2025.
 - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2025.
Report on the result of share issuance under the employee stock option program for the year 2025
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/10/2025 tại đường dẫn <https://www.pnj.com.vn/quan-he-co-dong/thong-bao/>
This information was published on the company's website on 02/10/2025, as in the link <https://www.pnj.com.vn/quan-he-co-dong/thong-bao-en/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/ *Recipients:*

- Như trên/ *As above*
- Lưu VP HĐQT/ *Archived at the office of the BOD*
- Lưu văn thư/ *Archived at the Document Control Department*

Tài liệu đính kèm/ *Attachment:*

- NQ HĐQT ngày 01/10/2025
Resolutions of BOD on October 01, 2025
- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ngày 02/10/2025
Report on the result of share issuance under the employee stock option program on October 02, 2025

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information



Lê Trí Thông



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 và nghị định sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (“**Công ty**”/“**PNJ**”) ngày 26/04/2025;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2025 số 178/2025/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 26/04/2025;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) số 298/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 19/08/2025
- Biên bản họp HĐQT số 451/2025/BB-HĐQT-CTY ngày 01/10/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“**ESOP**”) năm 2025, chi tiết như sau:

1. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
 - ✓ Tổng số cổ phiếu đã phát hành 338.074.776 cổ phiếu.
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 337.905.217 cổ phiếu.
 - ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 169.559 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.243.890 cổ phiếu, tương ứng 0,96% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
 - ✓ 100% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 12 tháng, 70% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 24 tháng và 40% số lượng cổ phiếu hạn chế trong vòng 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát



hành.

- ✓ Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ mà các đối tượng được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP năm 2025 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo tỷ lệ và thời gian tương ứng với số lượng cổ phiếu ESOP năm 2025 đang bị hạn chế chuyển nhượng
- Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguồn vốn phát hành (*trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động*): Không có.
- Ngày kết thúc đợt phát hành: 23/09/2025.
- Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong Quý 4 năm 2025.

2. Kết quả phát hành:

- Số cổ phiếu đã phân phối: 3.243.890 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
- Số người lao động được phân phối: 110 người (danh sách đính kèm).
- Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (*ngày 23/09/2025*): 341.318.666 cổ phiếu, trong đó:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 341.149.107 cổ phiếu;
 - ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 169.559 cổ phiếu.

Điều 2. Điều khoản thi hành:

- Giao cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến kết quả phát hành bao gồm nhưng không giới hạn: (i) báo cáo kết quả phát hành, (ii) đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, (iii) đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này và các thủ tục liên quan khác theo quy định.
- HĐQT, Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK
- Như Điều 2
- HĐQT, UBKT
- TGD
- Lưu VP HĐQT
- Lưu Văn thư

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CAO THỊ NGỌC DUNG

CTCP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA
CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
(Đính kèm theo Nghị quyết HĐQT số 452/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 01/10/2025)

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
1	TRẦN PHƯƠNG NGỌC THẢO				Thành viên HĐQT (không bao gồm Thành viên độc lập HĐQT)	PNJ - Hội Đồng Quản trị	136,800
2	TRẦN PHƯƠNG NGỌC GIAO				Giám đốc Công ty con (cấp 1)	CAF	95,000
3	LÊ TRÍ THÔNG				Tổng Giám đốc	PNJ	308,000
4	PHẠM THÔNG				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	22,000
5	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	20,000
6	NGUYỄN TRƯỜNG SONG PHA				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	5,000
7	NGUYỄN BẢO HÂN				Chuyên gia cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	3,000
8	ĐẶNG HẢI ANH				Giám Đốc Khối	PNJ	102,500
9	NGUYỄN TRUNG KIÊN				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 3)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	15,300
10	NHIỀU BẠCH NHỰT				Quản lý cao cấp (cấp 2)	Công ty PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	8,000
11	PHAN VĂN ANH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	10,100
12	LÊ PHẠM HIẾU NGUYỄN				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	8,000
13	PHẠM HẢI THOẠI				Chuyên gia (cấp 4)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,200
14	NGUYỄN QUANG MINH				Chuyên gia (cấp 4)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,400
15	NGUYỄN PHÚC THIÊN LINH				Chuyên gia (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	2,400
16	PHAN MINH NHỰT				Chuyên gia (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,900
17	HỒ VĂN CẢNH				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,500

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
39	PHAN XUÂN LINH CHÂU				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	2,300
40	NGUYỄN MINH HẢI				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 1)	PNJ	60,500
41	DƯƠNG QUANG HẢI				Kế toán trưởng	PNJ	68,690
42	LÊ MINH NHẬT				Chuyên gia (cấp 4)	PNJ - Khối Tài Chính	1,400
43	ĐÀO TRUNG KIÊN				Giám Đốc Khối	PNJ	121,400
44	BÙI CAO NHÂN				Quản lý (cấp 4)	PNJ - Khối Vận Hành	1,600
45	TRẦN ANH TUẤN				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Vận Hành	3,000
46	NGUYỄN NHẬT NGÂN				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Vận Hành	2,500
47	HỒ THỊ THANH XUÂN				Quản lý (cấp 4)	PNJ - Trung Tâm Truyền Thông & Đối Ngoại	1,600
48	NGUYỄN THÙY TRANG				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Trung Tâm Truyền Thông & Đối Ngoại	1,900
49	CHÂU THỊ THANH TUYÊN				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Trung Tâm Truyền Thông & Đối Ngoại	1,700
50	NGUYỄN LÊ ANH				Giám đốc Trung tâm báo cáo trực tiếp TGD	PNJ	24,200
51	TRƯƠNG HOÀI ANH				Giám Đốc Khối	PNJ	107,200
52	TRẦN NGUYỄN PHI LONG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	19,800
53	PHAN QUỐC KIẾT				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	10,700
54	BÙI PHƯỢNG QUỲNH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	10,700
55	HỨA THIÊN NGÀ				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	2,300
56	ĐẶNG THUY ĐÔNG PHƯƠNG				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	2,700
57	MAI NGỌC QUỲNH				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	1,500
58	TRẦN THỊ THU HÀ				Giám đốc Chi nhánh cấp 1	PNJ	155,900
59	NGUYỄN THANH TÂM				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	19,700

58-6
Y
N
QUY
AN
HỒ CHÍ

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
60	PHẠM THÚY DUNG				Giám đốc Chi nhánh (cấp 2)	PNJ	95,000
61	LÊ NGỌC DŨNG				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Bắc	19,700
62	NGUYỄN THU HÀ				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Bắc	2,600
63	TRẦN QUANG THÀNH				Giám đốc Chi nhánh cấp 2	PNJ	95,000
64	LÂM TRANG THỦY TIỀN				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Trung	11,700
65	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG				Quản lý cao cấp (cấp 4)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Trung	7,000
66	TÔNG NGUYỄN HIỆP				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Trung	3,400
67	NGUYỄN NGỌC HUY				Giám đốc Chi nhánh cấp 2	PNJ	59,400
68	TRIỆU MINH THƠ				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	2,900
69	NGUYỄN THỊ THANH LOAN				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	3,100
70	NGUYỄN TIỀN PHÚC				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	2,700
71	TRẦN THIỆU NHẢ				Giám đốc Chi nhánh (cấp 2)	PNJ	52,300
72	TRẦN THỊ HỒNG LOAN				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Tây Nguyên & Nam Trung Bộ	2,200
73	LÊ HỒNG LOAN				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Tây Nguyên & Nam Trung Bộ	2,600
74	NGUYỄN HỮU HÙNG				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Tây Nguyên & Nam Trung Bộ	2,600
75	VÕ HOÀNG HUY				Giám đốc Chi nhánh (cấp 3)	PNJ	65,800
76	VŨ THỊ PHƯƠNG				Quản lý cao cấp (cấp 4)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Đông Nam Bộ	8,600
77	HOÀNG TRỌNG HIẾU				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Đông Nam Bộ	13,900
78	ĐỖ VĂN ĐỨC				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Đông Nam Bộ	3,900
79	PHAN BÁ VĨNH				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,300

Stt	Họ và tên	ĐKSĐ	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
80	TRẦN NGỌC DUY KHANG				Quản lý cao cấp (cấp 3)	PNJP	4,100
81	TRƯƠNG QUỐC PHONG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJP	9,500
82	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJP	9,800
83	NGUYỄN VIỆT TRUNG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJP	9,800
84	NGUYỄN VĂN DANH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJP	3,300
85	NGUYỄN DUY HÙNG				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,300
86	NGUYỄN VĂN LỘC				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,300
87	TRẦN QUỐC VIỆT				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,900
88	NGUYỄN THÁI BÌNH				Chuyên gia (cấp 4)	PNJP	1,500
89	PHẠM HOÀI VĂN				Quản lý (cấp 3)	PNJP	2,200
90	LÊ DƯƠNG TƯỜNG VY				Giám đốc chức năng thuộc Công ty con	PNJP	16,200
91	HỒ THỊ THANH HIỀN				Quản lý (cấp 3)	PNJP	1,700
92	NGUYỄN THỊ HOA				Chuyên gia (cấp 4)	PNJP	1,200
93	HUỲNH ĐỨC HUY				Tổng Giám đốc Công ty con	PNJP	136,800
94	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH				Quản lý (cấp 1)	PNJP	2,500
95	TRẦN VĂN DÂN				Giám đốc chức năng thuộc Công ty con	PNJP	29,300
96	NGUYỄN TẤN CƯỜNG				Quản lý (cấp 3)	PNJP	2,200
97	LÊ QUANG PHÚC				Thành viên độc lập HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	30,500
98	HUỲNH THỊ XUÂN LIÊN				Chủ tịch HĐQT Công ty Con	CAF	21,100
99	TIÊU YẾN TRINH				Thành viên độc lập HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	21,200
100	NGUYỄN TUẤN HẢI				Thành viên độc lập HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	21,200

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
101	CAO THỊ NGỌC DUNG				Chủ tịch HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	376,400
102	ĐẶNG THỊ LÀI				Giám đốc Khối Tài chính	PNJ	192,000
103	PHAN THỊ XUÂN MAI				Quản lý cao cấp (cấp 3)	PNJ - Văn Phòng Hội Đồng Quản Trị	12,800
104	NGUYỄN ANH TUẤN				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Ban kiểm toán nội bộ	12,600
105	TRẦN THU PHƯƠNG				Quản lý cao cấp (cấp 2)	CAF	2,400
106	PHAN THỊ HƯƠNG NGỌC				Chuyên gia (cấp 4)	CAF	900
107	TRẦN MINH TÂN				Chuyên gia (cấp 4)	PNJL	1,100
108	ĐẶNG NGỌC THẢO				Giám đốc Công ty con (Cấp 2)	PNJL	48,800
109	TRẦN THỊ THU THẢO				Quản lý cao cấp (cấp 4)	PNJP	3,000
110	TRẦN NGỌC NGÂN VŨ				Quản lý (cấp 2)	CAF	2,300
TỔNG CỘNG							3,243,800

Ngày 01 tháng 10 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CAO THỊ NGỌC DUNG

BÁO CÁO

Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN**
2. Tên viết tắt: **PNJ**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh**
4. Số điện thoại: **(84.28) 39951703** Số fax: **(84.28) 3995 1702** Website: **www.pnj.com.vn**
5. Vốn điều lệ: **3.380.747.760.000 đồng.**
6. Mã cổ phiếu: **PNJ**
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM**
Số hiệu tài khoản: **007.100.0008313**
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp **0300521758** do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày **02/01/2004**, cấp thay đổi lần thứ **38** ngày **13/01/2025**.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: **Không có.**

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận.**
2. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông.**
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành **338.074.776** cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **337.905.217** cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: **169.559** cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **3.243.890** cổ phiếu, tương ứng **0,96%** tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
 - **100%** số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng **12** tháng, **70%** số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng **24** tháng và **40%** số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng **36** tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ mà các đối tượng

được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP năm 2025 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo tỷ lệ và thời gian tương ứng với số lượng cổ phiếu ESOP năm 2025 đang bị hạn chế chuyển nhượng.

6. Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu.
7. Nguồn vốn phát hành (*trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động*): Không có.
8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 23/09/2025.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong Quý 4 năm 2025.

III. KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 3.243.890 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
2. Số người lao động được phân phối: 110 người.
3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (*ngày 23/09/2025*): 341.318.666 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 341.149.107 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 169.559 cổ phiếu.

IV. TÀI LIỆU GỬI KÈM

1. Danh sách người lao động tham gia chương trình;
2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 452/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 01/10/2025 về việc thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP năm 2025;
3. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành.

Nơi nhận:

- Như trên
- SGDCK TPHCM
- HĐQT, UBKT (*để báo cáo*)
- TGD
- K.Tài chính
- Lưu VP HĐQT
- Lưu Văn thư

CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Cao Thị Ngọc Dung

CTCP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA
CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
(Đính kèm theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP số 461/2025/BC-CTY ngày 02/10/2025)

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
1	TRẦN PHƯƠNG NGỌC THẢO				Thành viên HĐQT (không bao gồm Thành viên độc lập HĐQT)	PNJ - Hội Đồng Quản trị	136,800
2	TRẦN PHƯƠNG NGỌC GIAO				Giám đốc Công ty con (cấp 1)	CAF	95,000
3	LÊ TRÍ THÔNG				Tổng Giám đốc	PNJ	308,000
4	PHẠM THÔNG				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	22,000
5	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	20,000
6	NGUYỄN TRƯỜNG SONG PHA				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	5,000
7	NGUYỄN BẢO HÂN				Chuyên gia cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	3,000
8	ĐẶNG HẢI ANH				Giám Đốc Khối	PNJ	102,500
9	NGUYỄN TRUNG KIÊN				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 3)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	15,300
10	NHIỀU BẠCH NHỰT				Quản lý cao cấp (cấp 2)	Công ty PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	8,000
11	PHAN VĂN ANH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	10,100
12	LÊ PHẠM HIẾU NGUYỄN				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	8,000
13	PHẠM HẢI THOẠI				Chuyên gia (cấp 4)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,200
14	NGUYỄN QUANG MINH				Chuyên gia (cấp 4)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,400
15	NGUYỄN PHÚC THIÊN LINH				Chuyên gia (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	2,400
16	PHAN MINH NHỰT				Chuyên gia (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,900
17	HỒ VĂN CẢNH				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,500

217
G T
H A
Đ O
H U
T. P

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
18	NGUYỄN NGỌC VĂN QUÂN				Giám Đốc Khối	PNJ	107,200
19	NGUYỄN BÁ TOÀN				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Cung Ứng	20,000
20	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Cung Ứng	17,700
21	ĐỖ PHƯƠNG UYÊN				Quản lý (cấp 4)	PNJ - Khối Cung Ứng	1,600
22	HUYỀN TÔN NỮ TRÀ MY				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Khối Cung Ứng	2,800
23	NGUYỄN HỮU TÚ KHA				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Khối Cung Ứng	2,000
24	HOÀNG THỊ BẢO NGỌC				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Cung Ứng	2,500
25	NGUYỄN KHOA HỒNG THÀNH				Giám Đốc Khối	PNJ	107,200
26	VÕ NGỌC THÙY ANH				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Marketing	15,400
27	NGUYỄN SONG TOÀN				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Marketing	10,200
28	CHU THANH TRANG				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Marketing	11,300
29	HỒ THẠCH THẢO				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Marketing	10,200
30	NGUYỄN THÁI HIỀN TÂM				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Khối Marketing	2,200
31	NGUYỄN CHÍ KIÊN				Giám Đốc Khối	PNJ	92,300
32	PHẠM NGỌC LAN ANH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	8,000
33	BÙI DIỆU LINH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	8,700
34	TRẦN VŨ ÁI LINH				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	15,700
35	DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	3,000
36	LÊ THỊ LAN HƯƠNG				Quản lý (cấp 4)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	1,800
37	HỒ HUY PHONG				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	2,200
38	PHAN HOÀNG HUYỀN MY				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	1,900

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
39	PHAN XUÂN LINH CHÂU				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	2,300
40	NGUYỄN MINH HẢI				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 1)	PNJ	60,500
41	DƯƠNG QUANG HẢI				Kế toán trưởng	PNJ	68,690
42	LÊ MINH NHẬT				Chuyên gia (cấp 4)	PNJ - Khối Tài Chính	1,400
43	ĐÀO TRUNG KIÊN				Giám Đốc Khối	PNJ	121,400
44	BÙI CAO NHÂN				Quản lý (cấp 4)	PNJ - Khối Vận Hành	1,600
45	TRẦN ANH TUẤN				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Vận Hành	3,000
46	NGUYỄN NHẬT NGÂN				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Vận Hành	2,500
47	HỒ THỊ THANH XUÂN				Quản lý (cấp 4)	PNJ - Trung Tâm Truyền Thông & Đối Ngoại	1,600
48	NGUYỄN THÙY TRANG				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Trung Tâm Truyền Thông & Đối Ngoại	1,900
49	CHÂU THỊ THANH TUYỀN				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Trung Tâm Truyền Thông & Đối Ngoại	1,700
50	NGUYỄN LÊ ANH				Giám đốc Trung tâm báo cáo trực tiếp TGD	PNJ	24,200
51	TRƯƠNG HOÀI ANH				Giám Đốc Khối	PNJ	107,200
52	TRẦN NGUYỄN PHI LONG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	19,800
53	PHAN QUỐC KIẾT				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	10,700
54	BÙI PHƯƠNG QUỲNH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	10,700
55	HỨA THIÊN NGÀ				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	2,300
56	ĐẶNG THUY ĐỒNG PHƯƠNG				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	2,700
57	MAI NGỌC QUỲNH				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	1,500
58	TRẦN THỊ THU HÀ				Giám đốc Chi nhánh cấp 1	PNJ	155,900
59	NGUYỄN THANH TÂM				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	19,700

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
60	PHẠM THÚY DUNG				Giám đốc Chi nhánh (cấp 2)	PNJ	95,000
61	LÊ NGỌC DŨNG				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Bắc	19,700
62	NGUYỄN THU HÀ				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Bắc	2,600
63	TRẦN QUANG THÀNH				Giám đốc Chi nhánh cấp 2	PNJ	95,000
64	LÂM TRANG THÚY TIÊN				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Trung	11,700
65	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG				Quản lý cao cấp (cấp 4)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Trung	7,000
66	TỔNG NGUYỄN HIỆP				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Trung	3,400
67	NGUYỄN NGỌC HUY				Giám đốc Chi nhánh cấp 2	PNJ	59,400
68	TRIỆU MINH THƠ				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	2,900
69	NGUYỄN THỊ THANH LOAN				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	3,100
70	NGUYỄN TIÊN PHÚC				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	2,700
71	TRẦN THIỆU NHÃ				Giám đốc Chi nhánh (cấp 2)	PNJ	52,300
72	TRẦN THỊ HỒNG LOAN				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Tây Nguyên & Nam Trung Bộ	2,200
73	LÊ HỒNG LOAN				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Tây Nguyên & Nam Trung Bộ	2,600
74	NGUYỄN HỮU HÙNG				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Tây Nguyên & Nam Trung Bộ	2,600
75	VÔ HOÀNG HUY				Giám đốc Chi nhánh (cấp 3)	PNJ	65,800
76	VŨ THỊ PHƯƠNG				Quản lý cao cấp (cấp 4)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Đông Nam Bộ	8,600
77	HOÀNG TRỌNG HIẾU				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Đông Nam Bộ	13,900
78	ĐỖ VĂN ĐỨC				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Đông Nam Bộ	3,900
79	PHAN BÁ VĨNH				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,300

1052
ĐĂNG
PH
BẠC
NH
N. T.

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
80	TRẦN NGỌC DUY KHANG				Quản lý cao cấp (cấp 3)	PNJP	4,100
81	TRƯƠNG QUỐC PHONG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJP	9,500
82	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJP	9,800
83	NGUYỄN VIỆT TRUNG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJP	9,800
84	NGUYỄN VĂN DANH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJP	3,300
85	NGUYỄN DUY HÙNG				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,300
86	NGUYỄN VĂN LỘC				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,300
87	TRẦN QUỐC VIỆT				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,900
88	NGUYỄN THÁI BÌNH				Chuyên gia (cấp 4)	PNJP	1,500
89	PHẠM HOÀI VĂN				Quản lý (cấp 3)	PNJP	2,200
90	LÊ DƯƠNG TƯỜNG VY				Giám đốc chức năng thuộc Công ty con	PNJP	16,200
91	HỒ THỊ THANH HIỀN				Quản lý (cấp 3)	PNJP	1,700
92	NGUYỄN THỊ HOA				Chuyên gia (cấp 4)	PNJP	1,200
93	HUỲNH ĐỨC HUY				Tổng Giám đốc Công ty con	PNJP	136,800
94	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH				Quản lý (cấp 1)	PNJP	2,500
95	TRẦN VĂN DÂN				Giám đốc chức năng thuộc Công ty con	PNJP	29,300
96	NGUYỄN TẤN CƯỜNG				Quản lý (cấp 3)	PNJP	2,200
97	LÊ QUANG PHÚC				Thành viên độc lập HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	30,500
98	HUỲNH THỊ XUÂN LIÊN				Chủ tịch HĐQT Công ty Con	CAF	21,100
99	TIÊU YẾN TRINH				Thành viên độc lập HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	21,200
100	NGUYỄN TUẤN HẢI				Thành viên độc lập HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	21,200

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
101	CAO THỊ NGỌC DUNG				Chủ tịch HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	376,400
102	ĐẶNG THỊ LÀI				Giám đốc Khối Tài chính	PNJ	192,000
103	PHAN THỊ XUÂN MAI				Quản lý cao cấp (cấp 3)	PNJ - Văn Phòng Hội Đồng Quản Trị	12,800
104	NGUYỄN ANH TUẤN				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Ban kiểm toán nội bộ	12,600
105	TRẦN THU PHƯƠNG				Quản lý cao cấp (cấp 2)	CAF	2,400
106	PHAN THỊ HƯƠNG NGỌC				Chuyên gia (cấp 4)	CAF	900
107	TRẦN MINH TÂN				Chuyên gia (cấp 4)	PNJL	1,100
108	ĐẶNG NGỌC THẢO				Giám đốc Công ty con (Cấp 2)	PNJL	48,800
109	TRẦN THỊ THU THẢO				Quản lý cao cấp (cấp 4)	PNJP	3,000
110	TRẦN NGỌC NGÂN VŨ				Quản lý (cấp 2)	CAF	2,300
TỔNG CỘNG							3,243,890

**RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
OF PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY**

**THE BOARD OF DIRECTORS OF PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK
COMPANY**

Pursuant to:

- The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17th, 2020;
- The Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26th, 2019;
- Decree No. 155/2020/ND-CP issued by the Government on December 31st, 2020;
- Circular No. 118/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on December 31st, 2020;
- The Charter on organization and operation of Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company (“**Company**”/“**PNJ**”) dated April 26th, 2025;
- The Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (“**GMS**”) No. 178/2025/NQ-DHDCD-CTY dated April 26th, 2025;
- The Resolution of the Board of Directors (“**BOD**”) No. 298/2025/NQ-HDQT-CTY dated August 19th, 2025;
- Minutes of the meeting of the BOD No. 451/2025/BB-HDQT-CTY dated October 01st, 2025.

RESOLVES:

Article 1. Approval of the results of share issuance under the employee stock option program (“**ESOP**”) for the year 2025, as detailed below:

1. The issuance plan:

- Name of share: Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company share.
- Type of share: Ordinary shares.
- Par value: 10,000 VND/share.
- Number of shares prior to the issuance:
 - ✓ Total number of issued shares: 338,074,776 shares.
 - ✓ Number of outstanding shares: 337,905,217 shares.
 - ✓ Number of treasury shares: 169.559 shares.
- Number of shares expected to be issued: 3,243,890 shares, equivalent to 0.96% of the total number of outstanding shares.



- Transfer restrictions period:
 - ✓ 100% of the number of shares are subject to transfer restrictions for 12 months, 70% of the number of shares are subject to transfer restrictions for 24 months, and 40% of the number of shares are subject to transfer restrictions for 36 months from the completion date of the issuance.
 - ✓ All additional shares issued by the Company to pay dividends in shares and/or bonus shares from equity/treasury shares that the participants receive arising from the number of ESOP shares in 2025 that are under transfer restrictions, will also be subject to transfer restrictions at the same rate and duration as the 2025 ESOP shares that are under transfer restrictions.
- Issuance price: 20,000 VND/share.
- Source of funds for issuance (*in case of issuing bonus shares to employees*): None.
- Issuance closing date: September 23, 2025.
- Expected share transfer date: In the 4th Quarter of 2025.

2. The result of share issuance

- Number of distributed shares: 3,243,890 shares, equivalent to 100% of the total number of shares expected to be issued.
- Number of employees allocated shares: 110 employees (*attached list*).
- Total number of shares after the issuance (*as of* September 23, 2025): 341,318,666 shares, including:
 - ✓ Number of outstanding shares: 341,149,107 shares;
 - ✓ Number of treasury shares: 169,559 shares.



Article 2. Implementation provisions:

- Assignment to the Chairperson of the BOD and/or the Chief Executive Officer to carry out the necessary procedures related to issuance results including but not limited to (i) reporting on the result of share issuance, (ii) registering for supplementary deposit at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, (iii) registering for supplementary listing at the Ho Chi Minh City Stock Exchange for the total number of issued shares as stated in Article 1 of this Resolution, and other related procedures as prescribed.
- The BOD, the Chief Executive Officer, and related departments of the Company shall be responsible for implementing this Resolution.
- This Resolution takes effect from the date of signing.

Recipients:

- SSC, HOSE
- As per Article 2
- BOD, AC
- CEO
- BOD Office archives
- Document Control archives

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS**



CAO THI NGOC DUNG

PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY

**LIST OF EMPLOYEES PARTICIPANTS
FOR THE EMPLOYEE STOCK OPTION PROGRAM (ESOP) FOR THE YEAR 2025
OF PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY**

(Attached to Resolution of Board of Directors No. 452/2025/NO-HDOT-CTY dated October 01, 2025)

No.	Full name	ID Number	Date of Issue	Place of Issue	Position	Working Unit	Number of distributed shares
1	TRAN PHUONG NGOC THAO				Member of the BOD (excluding Independent Member of the BOD)	PNJ - Board of Directors	136,800
2	TRAN PHUONG NGOC GIAO				CEO / Director of the Subsidiary (level 1)	CAF	95,000
3	LE TRI THONG				Chief Executive Officer	PNJ	308,000
4	PHAM THONG				Director of a Division (Level 2)	PNJ - Strategy Division	22,000
5	PHAM THI QUYNH TRANG				Director of a Division (Level 2)	PNJ - Strategy Division	20,000
6	NGUYEN TRUONG SONG PHA				Senior manager (level 2)	PNJ - Strategy Division	5,000
7	NGUYEN BAO HAN				Senior expert (level 2)	PNJ - Strategy Division	3,000
8	DANG HAI ANH				Division Director	PNJ	102,500
9	NGUYEN TRUNG KIEN				Director of a Division (Level 3)	PNJ - Information Technology Division	15,300
10	NHIEU BACH NHUT				Senior manager (level 2)	PNJ Company - Information Technology Division	8,000
11	PHAN VAN ANH				Senior manager (level 2)	PNJ - Information Technology Division	10,100
12	LE PHAM HIEU NGUYEN				Senior manager (level 2)	PNJ - Information Technology Division	8,000
13	PHAM HAI THOAI				Expert (level 4)	PNJ - Information Technology Division	1,200
14	NGUYEN QUANG MINH				Expert (level 4)	PNJ - Information Technology Division	1,400
15	NGUYEN PHUC THIEN LINH				Expert (level 2)	PNJ - Information Technology Division	2,400
16	PHAN MINH NHUT				Expert (level 2)	PNJ - Information Technology Division	1,900
17	HO VAN CANH				Expert (level 3)	PNJ - Information Technology Division	1,500
18	NGUYEN NGOC VAN QUAN				Division Director	PNJ	107,200
19	NGUYEN BA TOAN				Senior manager (level 1)	PNJ - Supply Chain Division	20,000
20	NGUYEN THI THANH NGOC				Senior manager (level 1)	PNJ - Supply Chain Division	17,700
21	DO PHUONG UYEN				Manager (level 4)	PNJ - Supply Chain Division	1,600
22	HUYEN TON NU TRA MY				Manager (level 3)	PNJ - Supply Chain Division	2,800
23	NGUYEN HUU TU KHA				Manager (level 3)	PNJ - Supply Chain Division	2,000
24	HOANG THI BAO NGOC				Expert (level 3)	PNJ - Supply Chain Division	2,500
25	NGUYEN KHOA HONG THANH				Division Director	PNJ	107,200
26	VO NGOC THUY ANH				Senior manager (level 1)	PNJ - Marketing Division	15,400
27	NGUYEN SONG TOAN				Senior manager (level 1)	PNJ - Marketing Division	10,200
28	CHU THANH TRANG				Senior manager (level 2)	PNJ - Marketing Division	11,300
29	HO THACH THAO				Senior manager (level 1)	PNJ - Marketing Division	10,200
30	NGUYEN THAI HIEN TAM				Manager (level 3)	PNJ - Marketing Division	2,200
31	NGUYEN CHI KIEN				Division Director	PNJ	92,300
32	PHAM NGOC LAN ANH				Senior manager (level 2)	PNJ - Human Resources Division	8,000
33	BUI DIEU LINH				Senior manager (level 2)	PNJ - Human Resources Division	8,700



No.	Full name	ID Number	Date of Issue	Place of Issue	Position	Working Unit	Number of distributed shares
34	TRAN VU AI LINH				Senior manager (level 1)	PNJ - Human Resources Division	15,700
35	DUONG THI THU HUONG				Senior manager (level 2)	PNJ - Human Resources Division	3,000
36	LE THI LAN HUONG				Manager (level 4)	PNJ - Human Resources Division	1,800
37	HO HUY PHONG				Manager (level 2)	PNJ - Human Resources Division	2,200
38	PHAN HOANG HUYEN MY				Manager (level 3)	PNJ - Human Resources Division	1,900
39	PHAN XUAN LINH CHAU				Manager (level 2)	PNJ - Human Resources Division	2,300
40	NGUYEN MINH HAI				Director of a Division (Level 1)	PNJ	60,500
41	DUONG QUANG HAI				Chief Accountant	PNJ	68,690
42	LE MINH NHAT				Expert (level 4)	PNJ - Finance Division	1,400
43	DAO TRUNG KIEN				Division Director	PNJ	121,400
44	BUI CAO NHAN				Manager (level 4)	PNJ - Operations Division	1,600
45	TRAN ANH TUAN				Manager (level 2)	PNJ - Operations Division	3,000
46	NGUYEN NHAT NGAN				Expert (level 3)	PNJ - Operations Division	2,500
47	HO THI THANH XUAN				Manager (level 4)	PNJ - Media & External Relations Center	1,600
48	NGUYEN THUY TRANG				Manager (level 3)	PNJ - Media & External Relations Center	1,900
49	CHAU THI THANH TUYEN				Manager (level 3)	PNJ - Media & External Relations Center	1,700
50	NGUYEN LE ANH				Center Director reporting directly to the CEO	PNJ	24,200
51	TRUONG HOAI ANH				Division Director	PNJ	107,200
52	TRAN NGUYEN PHI LONG				Senior manager (level 1)	PNJ - Customer and Retail Division	19,800
53	PHAN QUOC KIET				Senior manager (level 2)	PNJ - Customer and Retail Division	10,700
54	BUI PHUONG QUYNH				Senior manager (level 2)	PNJ - Customer and Retail Division	10,700
55	HUA THIEN NGÀ				Manager (level 2)	PNJ - Customer and Retail Division	2,300
56	DANG THUY DONG PHUONG				Manager (level 2)	PNJ - Customer and Retail Division	2,700
57	MAI NGOC QUYNH				Expert (level 3)	PNJ - Customer and Retail Division	1,500
58	TRAN THI THU HA				Branch Director (Level 1)	PNJ	155,900
59	NGUYEN THANH TAM				Senior manager (level 1)	PNJ - PNJ Western Branch	19,700
60	PHAM THUY DUNG				Branch Director (Level 2)	PNJ	95,000
61	LE NGOC DUNG				Senior manager (level 2)	PNJ - PNJ Northern Branch	19,700
62	NGUYEN THU HA				Manager (level 3)	PNJ - PNJ Northern Branch	2,600
63	TRAN QUANG THANH				Branch Director (Level 2)	PNJ	95,000
64	LAM TRANG THUY TIEN				Senior manager (level 2)	PNJ - PNJ Central Branch	11,700
65	NGUYEN THI CAM NHUNG				Senior manager (level 4)	PNJ - PNJ Central Branch	7,000
66	TONG NGUYEN HIEP				Manager (level 2)	PNJ - PNJ Central Branch	3,400
67	NGUYEN NGOC HUY				Branch Director (level 2)	PNJ	59,400
68	TRIEU MINH THO				Manager (level 2)	PNJ - PNJ Western Branch	2,900
69	NGUYEN THI THANH LOAN				Manager (level 3)	PNJ - PNJ Western Branch	3,100
70	NGUYEN TIEN PHUC				Manager (level 2)	PNJ - PNJ Western Branch	2,700

052
 ỨNG
 Ồ PH
 BẠC
 HỮU NH
 ẮN - T.

No.	Full name	ID Number	Date of Issue	Place of Issue	Position	Working Unit	Number of distributed shares
71	TRAN THIEU NHA				Branch Director (level 2)	PNJ	52,300
72	TRAN THI HONG LOAN				Manager (level 3)	PNJ - PNJ Central Highlands & South Central Coast Branch	2,200
73	LE HONG LOAN				Manager (level 2)	PNJ - PNJ Central Highlands & South Central Coast Branch	2,600
74	NGUYEN HUU HUNG				Manager (level 2)	PNJ - PNJ Central Highlands & South Central Coast Branch	2,600
75	VO HOANG HUY				Branch Director (level 3)	PNJ	65,800
76	VU THI PHUONG				Senior manager (level 4)	PNJ - PNJ Southeast Branch	8,600
77	HOANG TRONG HIEU				Senior manager (level 2)	PNJ - PNJ Southeast Branch	13,900
78	DO VAN DUC				Manager (level 3)	PNJ - PNJ Southeast Branch	3,900
79	PHAN BA VINH				Expert (level 3)	PNJP	1,300
80	TRAN NGOC DUY KHANG				Senior manager (level 3)	PNJP	4,100
81	TRUONG QUOC PHONG				Senior manager (level 1)	PNJP	9,500
82	NGUYEN THI THUY DUNG				Senior manager (level 1)	PNJP	9,800
83	NGUYEN VIET TRUNG				Senior manager (level 1)	PNJP	9,800
84	NGUYEN VAN DANH				Senior manager (level 2)	PNJP	3,300
85	NGUYEN DUY HUNG				Expert (level 3)	PNJP	1,300
86	NGUYEN VAN LOC				Expert (level 3)	PNJP	1,300
87	TRAN QUOC VIET				Expert (level 3)	PNJP	1,900
88	NGUYEN THAI BINH				Expert (level 4)	PNJP	1,500
89	PHAM HOAI VAN				Manager (level 3)	PNJP	2,200
90	LE DUONG TUONG VY				Functional Director of the Subsidiary	PNJP	16,200
91	HO THI THANH HIEN				Manager (level 3)	PNJP	1,700
92	NGUYEN THI HOA				Expert (level 4)	PNJP	1,200
93	HUYNH DUC HUY				Chief Executive Officer of the Subsidiary	PNJP	136,800
94	NGUYEN THI NHU QUYNH				Manager (level 1)	PNJP	2,500
95	TRAN VAN DAN				Functional Director of the Subsidiary	PNJP	29,300
96	NGUYEN TAN CUONG				Manager (level 3)	PNJP	2,200
97	LE QUANG PHUC				Independent Member of the BOD	PNJ - Board of Directors	30,500
98	HUYNH THI XUAN LIEN				Chairperson of the Members' Council of the Subsidiary	CAF	21,100
99	TIEU YEN TRINH				Independent Member of the BOD	PNJ - Board of Directors	21,200
100	NGUYEN TUAN HAI				Independent Member of the BOD	PNJ - Board of Directors	21,200
101	CAO THI NGOC DUNG				Chairperson of the BOD	PNJ - Board of Directors	376,400
102	DANG THI LAI				Financial Division Director	PNJ	192,000
103	PHAN THI XUAN MAI				Senior manager (level 3)	PNJ - Board of Directors Office	12,800
104	NGUYEN ANH TUAN				Senior manager (level 1)	PNJ - Internal Audit Department	12,600
105	TRAN THU PHUONG				Senior manager (level 2)	CAF	2,400
106	PHAN THI HUONG NGOC				Expert (level 4)	CAF	900

758-
T.Y
IN
D.A QUYNH
JAN
HỒ CHÍ

No.	Full name	ID Number	Date of Issue	Place of Issue	Position	Working Unit	Number of distributed shares
107	TRAN MINH TAN				Expert (level 4)	PNJL	1,100
108	DANG NGOC THAO				Director of the Subsidiary (level 2)	PNJL	48,800
109	TRAN THI THU THAO				Senior manager (level 4)	PNJP	3,000
110	TRAN NGOC NGAN VU				Manager (level 2)	CAF	2,300
TOTAL							3,243,890

October 01, 2025

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS


CAO THI NGOC DUNG





CÔNG TY CP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

No.: 461/2025 /BC-CTY

Ho Chi Minh City, October 02, 2025

REPORT

The result of share issuance under the Employee Stock Option Program

I. INTRODUCTION OF THE ISSUING ORGANIZATION

1. Name of the issuing organization: **PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY**
2. Abbreviation: PNJ
3. Head office address: 170E Phan Dang Luu, Duc Nhuan Ward, Ho Chi Minh City.
4. Telephone: (84.28) 3995 1703 Fax: (84.28) 3995 1702 Website: www.pnj.com.vn
5. Charter capital: 3,380,747,760,000 VND.
6. Stock code: PNJ
7. Payment account opened at: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – HCMC Branch
Account number: 007.100.0008313
8. Enterprise Registration Certificate No. 0300521758 0300521758 issued by the HCMC Department of Planning and Investment, first issued on January 02nd, 2004, with the 38th amendment on January 13th, 2025.
9. Establishment and operation License: None.

II. THE PLAN FOR SHARE ISSUANCE

1. Name of share: Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company share.
2. Type of share: Ordinary shares.
3. Number of shares prior to the issuance:
 - Total number of issued shares: 338,074,776 shares.
 - Number of outstanding shares: 337,905,217 shares.
 - Number of treasury shares: 169.559 shares.
4. Number of shares expected to be issued: 3,243,890 shares, equivalent to 0.96% of the total number of outstanding shares.
5. Transfer restriction period:
 - 100% of the number of shares are subject to transfer restrictions for 12 months, 70% of the number of shares are subject to transfer restrictions for 24 months, and 40% of the number of shares are subject to transfer restrictions for 36 months from the completion date of the issuance.
 - All additional shares issued by the Company to pay dividends in shares and/or bonus shares from equity/treasury shares that the participants receive arising from the number of ESOP shares in 2025 that are under transfer restrictions, will also be subject to transfer restrictions at the same rate and duration as the 2025 ESOP shares that are under transfer restrictions.

6. Issuance price: 20,000 VND/share.
7. Source of funds for issuance (*in case of issuing bonus shares to employees*): None.
8. Issuance closing date: September 23, 2025.
9. Expected share transfer date: In the 4th Quarter of 2025.

III. THE RESULT OF SHARE ISSUANCE

1. Number of distributed shares: 3,243,890 shares, equivalent to 100% of the total number of shares expected to be issued.
2. Number of employees allocated shares: 110 employees (*attached list*).
3. Total number of shares after the issuance (*as of* September 23, 2025): 341,318,666 shares, including:
 - Number of outstanding shares: 341,149,107 shares;
 - Number of treasury shares: 169,559 shares.

IV. ENCLOSED DOCUMENTS

1. List of employees participants for the ESOP for the year 2025 in the program;
2. Resolution of the Board of Directors No. 452/2025/NQ-HDQT-CTY dated 01/10/2025 on the approval of the results of the ESOP share issuance in 2025;
3. Confirmation letter from the bank where the escrow account is held, verifying the proceeds collected from the issuance.

Recipients:

- As above
- HOSE
- BOD, AC (*for reporting*)
- CEO
- Finance Department
- BOD Office archives
- Document Control archives

PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY
LEGAL REPRESENTATIVE



Cao Thị Ngọc Dung

PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY

**LIST OF EMPLOYEES PARTICIPANTS
FOR THE EMPLOYEE STOCK OPTION PROGRAM (ESOP) FOR THE YEAR 2025
OF PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY**

(Attached to Report on the result of share issuance under the ESOP No. 461/2025/BC-CTY dated October 02, 2025)

No.	Full name	ID Number	Date of Issue	Place of Issue	Position	Working Unit	Number of distributed shares
1	TRAN PHUONG NGOC THAO				Member of the BOD (excluding Independent Member of the BOD)	PNJ - Board of Directors	136,800
2	TRAN PHUONG NGOC GIAO				CEO / Director of the Subsidiary (level 1)	CAF	95,000
3	LE TRI THONG				Chief Executive Officer	PNJ	308,000
4	PHAM THONG				Director of a Division (Level 2)	PNJ - Strategy Division	22,000
5	PHAM THI QUYNH TRANG				Director of a Division (Level 2)	PNJ - Strategy Division	20,000
6	NGUYEN TRUONG SONG PHA				Senior manager (level 2)	PNJ - Strategy Division	5,000
7	NGUYEN BAO HAN				Senior expert (level 2)	PNJ - Strategy Division	3,000
8	DANG HAI ANH				Division Director	PNJ	102,500
9	NGUYEN TRUNG KIEN				Director of a Division (Level 3)	PNJ - Information Technology Division	15,300
10	NHIEU BACH NHUT				Senior manager (level 2)	PNJ Company - Information Technology Division	8,000
11	PHAN VAN ANH				Senior manager (level 2)	PNJ - Information Technology Division	10,100
12	LE PHAM HIEU NGUYEN				Senior manager (level 2)	PNJ - Information Technology Division	8,000
13	PHAM HAI THOAI				Expert (level 4)	PNJ - Information Technology Division	1,200
14	NGUYEN QUANG MINH				Expert (level 4)	PNJ - Information Technology Division	1,400
15	NGUYEN PHUC THIEN LINH				Expert (level 2)	PNJ - Information Technology Division	2,400
16	PHAN MINH NHUT				Expert (level 2)	PNJ - Information Technology Division	1,900
17	HO VAN CANH				Expert (level 3)	PNJ - Information Technology Division	1,500
18	NGUYEN NGOC VAN QUAN				Division Director	PNJ	107,200
19	NGUYEN BA TOAN				Senior manager (level 1)	PNJ - Supply Chain Division	20,000
20	NGUYEN THI THANH NGOC				Senior manager (level 1)	PNJ - Supply Chain Division	17,700
21	DO PHUONG UYEN				Manager (level 4)	PNJ - Supply Chain Division	1,600
22	HUYEN TON NU TRA MY				Manager (level 3)	PNJ - Supply Chain Division	2,800
23	NGUYEN HUU TU KHA				Manager (level 3)	PNJ - Supply Chain Division	2,000
24	HOANG THI BAO NGOC				Expert (level 3)	PNJ - Supply Chain Division	2,500
25	NGUYEN KHOA HONG THANH				Division Director	PNJ	107,200
26	VO NGOC THUY ANH				Senior manager (level 1)	PNJ - Marketing Division	15,400
27	NGUYEN SONG TOAN				Senior manager (level 1)	PNJ - Marketing Division	10,200
28	CHU THANH TRANG				Senior manager (level 2)	PNJ - Marketing Division	11,300
29	HO THACH THAO				Senior manager (level 1)	PNJ - Marketing Division	10,200
30	NGUYEN THAI HIEN TAM				Manager (level 3)	PNJ - Marketing Division	2,200
31	NGUYEN CHI KIEN				Division Director	PNJ	92,300
32	PHAM NGOC LAN ANH				Senior manager (level 2)	PNJ - Human Resources Division	8,000
33	BUI DIEU LINH				Senior manager (level 2)	PNJ - Human Resources Division	8,700


 PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY
 QUẢN LÝ VÀO QUÝ AN
 HỒ CHÍ MINH

No.	Full name	ID Number	Date of Issue	Place of Issue	Position	Working Unit	Number of distributed shares
34	TRAN VU AI LINH				Senior manager (level 1)	PNJ - Human Resources Division	15,700
35	DUONG THI THU HUONG				Senior manager (level 2)	PNJ - Human Resources Division	3,000
36	LE THI LAN HUONG				Manager (level 4)	PNJ - Human Resources Division	1,800
37	HO HUY PHONG				Manager (level 2)	PNJ - Human Resources Division	2,200
38	PHAN HOANG HUYEN MY				Manager (level 3)	PNJ - Human Resources Division	1,900
39	PHAN XUAN LINH CHAU				Manager (level 2)	PNJ - Human Resources Division	2,300
40	NGUYEN MINH HAI				Director of a Division (Level 1)	PNJ	60,500
41	DUONG QUANG HAI				Chief Accountant	PNJ	68,690
42	LE MINH NHAT				Expert (level 4)	PNJ - Finance Division	1,400
43	DAO TRUNG KIEN				Division Director	PNJ	121,400
44	BUI CAO NHAN				Manager (level 4)	PNJ - Operations Division	1,600
45	TRAN ANH TUAN				Manager (level 2)	PNJ - Operations Division	3,000
46	NGUYEN NHAT NGAN				Expert (level 3)	PNJ - Operations Division	2,500
47	HO THI THANH XUAN				Manager (level 4)	PNJ - Media & External Relations Center	1,600
48	NGUYEN THUY TRANG				Manager (level 3)	PNJ - Media & External Relations Center	1,900
49	CHAU THI THANH TUYEN				Manager (level 3)	PNJ - Media & External Relations Center	1,700
50	NGUYEN LE ANH				Center Director reporting directly to the CEO	PNJ	24,200
51	TRUONG HOAI ANH				Division Director	PNJ	107,200
52	TRAN NGUYEN PHI LONG				Senior manager (level 1)	PNJ - Customer and Retail Division	19,800
53	PHAN QUOC KIET				Senior manager (level 2)	PNJ - Customer and Retail Division	10,700
54	BUI PHUONG QUYNH				Senior manager (level 2)	PNJ - Customer and Retail Division	10,700
55	HUA THIEN NGA				Manager (level 2)	PNJ - Customer and Retail Division	2,300
56	DANG THUY DONG PHUONG				Manager (level 2)	PNJ - Customer and Retail Division	2,700
57	MAI NGOC QUYNH				Expert (level 3)	PNJ - Customer and Retail Division	1,500
58	TRAN THI THU HA				Branch Director (Level 1)	PNJ	155,900
59	NGUYEN THANH TAM				Senior manager (level 1)	PNJ - PNJ Western Branch	19,700
60	PHAM THUY DUNG				Branch Director (Level 2)	PNJ	95,000
61	LE NGOC DUNG				Senior manager (level 2)	PNJ - PNJ Northern Branch	19,700
62	NGUYEN THU HA				Manager (level 3)	PNJ - PNJ Northern Branch	2,600
63	TRAN QUANG THANH				Branch Director (Level 2)	PNJ	95,000
64	LAM TRANG THUY TIEN				Senior manager (level 2)	PNJ - PNJ Central Branch	11,700
65	NGUYEN THI CAM NHUNG				Senior manager (level 4)	PNJ - PNJ Central Branch	7,000
66	TONG NGUYEN HIEP				Manager (level 2)	PNJ - PNJ Central Branch	3,400
67	NGUYEN NGOC HUY				Branch Director (level 2)	PNJ	59,400
68	TRIEU MINH THO				Manager (level 2)	PNJ - PNJ Western Branch	2,900
69	NGUYEN THI THANH LOAN				Manager (level 3)	PNJ - PNJ Western Branch	3,100
70	NGUYEN TIEN PHUC				Manager (level 2)	PNJ - PNJ Western Branch	2,700

No.	Full name	ID Number	Date of Issue	Place of Issue	Position	Working Unit	Number of distributed shares
71	TRAN THIEU NHA				Branch Director (level 2)	PNJ	52,300
72	TRAN THI HONG LOAN				Manager (level 3)	PNJ - PNJ Central Highlands & South Central Coast Branch	2,200
73	LE HONG LOAN				Manager (level 2)	PNJ - PNJ Central Highlands & South Central Coast Branch	2,600
74	NGUYEN HUU HUNG				Manager (level 2)	PNJ - PNJ Central Highlands & South Central Coast Branch	2,600
75	VO HOANG HUY				Branch Director (level 3)	PNJ	65,800
76	VU THI PHUONG				Senior manager (level 4)	PNJ - PNJ Southeast Branch	8,600
77	HOANG TRONG HIEU				Senior manager (level 2)	PNJ - PNJ Southeast Branch	13,900
78	DO VAN DUC				Manager (level 3)	PNJ - PNJ Southeast Branch	3,900
79	PHAN BA VINH				Expert (level 3)	PNJP	1,300
80	TRAN NGOC DUY KHANG				Senior manager (level 3)	PNJP	4,100
81	TRUONG QUOC PHONG				Senior manager (level 1)	PNJP	9,500
82	NGUYEN THI THUY DUNG				Senior manager (level 1)	PNJP	9,800
83	NGUYEN VIET TRUNG				Senior manager (level 1)	PNJP	9,800
84	NGUYEN VAN DANH				Senior manager (level 2)	PNJP	3,300
85	NGUYEN DUY HUNG				Expert (level 3)	PNJP	1,300
86	NGUYEN VAN LOC				Expert (level 3)	PNJP	1,300
87	TRAN QUOC VIET				Expert (level 3)	PNJP	1,900
88	NGUYEN THAI BINH				Expert (level 4)	PNJP	1,500
89	PHAM HOAI VAN				Manager (level 3)	PNJP	2,200
90	LE DUONG TUONG VY				Functional Director of the Subsidiary	PNJP	16,200
91	HO THI THANH HIEN				Manager (level 3)	PNJP	1,700
92	NGUYEN THI HOA				Expert (level 4)	PNJP	1,200
93	HUYNH DUC HUY				Chief Executive Officer of the Subsidiary	PNJP	136,800
94	NGUYEN THI NHU QUYNH				Manager (level 1)	PNJP	2,500
95	TRAN VAN DAN				Functional Director of the Subsidiary	PNJP	29,300
96	NGUYEN TAN CUONG				Manager (level 3)	PNJP	2,200
97	LE QUANG PHUC				Independent Member of the BOD	PNJ - Board of Directors	30,500
98	HUYNH THI XUAN LIEN				Chairperson of the Members' Council of the Subsidiary	CAF	21,100
99	TIEU YEN TRINH				Independent Member of the BOD	PNJ - Board of Directors	21,200
100	NGUYEN TUAN HAI				Independent Member of the BOD	PNJ - Board of Directors	21,200
101	CAO THI NGOC DUNG				Chairperson of the BOD	PNJ - Board of Directors	376,400
102	DANG THI LAI				Financial Division Director	PNJ	192,000
103	PHAN THI XUAN MAI				Senior manager (level 3)	PNJ - Board of Directors Office	12,800
104	NGUYEN ANH TUAN				Senior manager (level 1)	PNJ - Internal Audit Department	12,600
105	TRAN THU PHUONG				Senior manager (level 2)	CAF	2,400
106	PHAN THI HUONG NGOC				Expert (level 4)	CAF	900



No.	Full name	ID Number	Date of Issue	Place of Issue	Position	Working Unit	Number of distributed shares
107	TRAN MINH TAN				Expert (level 4)	PNJL	1,100
108	DANG NGOC THAO				Director of the Subsidiary (level 2)	PNJL	48,800
109	TRAN THI THU THAO				Senior manager (level 4)	PNJP	3,000
110	TRAN NGOC NGAN VU				Manager (level 2)	CAF	2,300
TOTAL							3,243,890

